TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 03 - 7- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông MầuVăn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Lâm Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Chanh, Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Dương Thùy L, sinh ngày 11/01/2005; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Hoàng Đình S; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1980; địa chỉ: TDP H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Bùi Thị Thanh T2, sinh năm 2005; Thôn Làng M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 20/01/2024, Dương Thùy L đến ăn tiệc cưới ở nhà chị Nguyễn Thị Hồng V ở thôn Q, xã T, huyện T. Khoảng 11 giờ cùng ngày, L mượn chị V chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng để sử dụng, chị V đồng ý cho L mượn

điện thoại và đọc mật khẩu điện thoại cho L tiện sử dụng. L sử dụng điện thoại đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì chị V đòi lại chiếc điện thoại trên để sử dụng và nhờ L vào phòng mình lấy hộ cục sạc điện thoại, L đồng ý. Lúc này, L nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của chị V bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó, L đi vào phòng của chị V tìm sạc điện thoại, L mở tủ quần áo của chị V ra phát hiện bên trong có 02 chiếc phong bì mừng cưới, bên ngoài phong bì không ghi nội dung gì, L mở 02 chiếc phong bì ra thì thấy trong mỗi phong bì có 200.000đ, L liền đúc số tiền trên vào túi áo khoác gió của L đang để trên giường ngủ của chị V còn 02 vỏ phong bì L để lại trong tủ rồi đi ra ngoài. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L quay lại phòng của chị V để trộm cắp điện thoại thì thấy trong phòng có chị Dương Thị H, chị Nguyễn Thu T3 và chị Bùi Thị Thanh T2 (bạn của chị V) đang ngồi chơi ở đây nên L đi ra. S1 đi vào lấy điện thoại của chị V sẽ bị lộ nên khi ra ngoài sân gặp cháu Lăng Tiến H1, L bảo cháu H1 "Em vào lấy điện thoại của chị V cho chị mượn", cháu H1 tin tưởng L nên đi vào phòng chị V gặp chị H, chị T3, chị T2, cháu H1 nói "Em lấy điện thoại cho V", chị T2 nghĩ rằng cháu H1 lấy điện thoại cho chị V sử dụng nên đưa điện thoại của chị V đang sạc trên giường cho cháu H1 rồi cháu H1 cầm chiếc điện thoại trên đi ra ngoài sân để trên mặt bàn chỗ sắp cỗ và chỉ cho L vị trí để điện thoại, L liền đi đến cầm điện thoại trên đúc vào túi áo của mình, sau đó L mượn điện thoại của bạn chị V gọi điện cho chồng là Hoàng Đình S, sinh năm 1997, ở phường Đ, thành phố V đến đón. Sau đó, L đi vào phòng của chị V lấy áo khoác gió của mình rồi đi ra ngoài đường chờ chồng đến đón. Một lúc sau, anh S đi xe mô tô đến đón L, trên đường về, L bảo anh S đưa đến cửa hàng điện thoại để L bán điện thoại, anh S hỏi về nguồn gốc điện thoại thì L nói dối "Bạn em ở đám cưới bán rẻ cho em nhưng em muốn đổi chiếc điện thoại khác", anh S không hỏi gì thêm rồi chở L đến cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Văn T1 ở Tổ dân phố H, phường Đ, thành phố V. L một mình vào gặp anh T1 để bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, anh T1 hỏi về nguồn gốc điện thoại thì L nói dối điện thoại của L không có nhu cầu sử dụng nên bán, tin tưởng L nên sau khi kiểm tra máy, anh T1 đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 3.700.000đ. Sau khi bán được điện thoại, L bảo anh S chở đến một cửa hàng điện thoại ở phường K, thành phố V (không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng) rồi L vào mua 01 chiếc điện thoai Iphone 8 Plus với giá 4.100.000đ.

Ngày 23/01/2024, chị Nguyễn Thị Hồng V có đơn trình báo Công an huyện T về việc chị bị mất chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng và 400.000đ tiền mừng cưới. Ngày 25/01/2024, bị cáo Dương Thùy L đến Công an huyện T đầu thú và giao nộp 01 điện thoại Iphone 8 Plus. Ngày 25/01/2024, anh Đỗ Văn T1 giao nộp cho Công an huyện T 01 điện thoại Iphone 11 Promax.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 123 ngày 29/02/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng là 9.260.000đ.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKS-TĐ ngày 06/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Dương Thùy L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Thùy L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Thùy L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 điện thoại Iphone 8 Plus cho bị cáo Dương Thùy L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ đến 19 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, tại gia đình chị V ở thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo Dương Thùy L đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 400.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax (trị giá 9.260.000đ). Tổng giá trị tài sản là 9.660.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Bị cáo là người còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động, rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã lao vào con đường phạm tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng và có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người liên quan: Đối với cháu Lăng Tiến H1 là người bị cáo L nhờ cầm chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của chị V đưa cho bị cáo. Cháu H1 còn nhỏ, không biết mục đích trộm cắp của bị báo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Hoàng Đình S (chồng bị cáo L) không biết chiếc điện thoại Iphone 11 Promax là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Văn T1 là người mua điện thoại Iphone 11 Promaxnhưng không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T1 là có căn cứ.

[6] Về dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, bị cáo L cùng gia đình đã bồi thường cho chị V 400.000đ, bồi thường cho anh T1 3.700.000đ. Chị V và anh T1 đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax là tài sản hợp pháp của chị V, Cơ quan điều tra đã trả lại chị V là phù hợp.

Đối với 02 vỏ phong bì, bị cáo để lại trong tủ sau khi trộm cắp 400.000đ. Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại Iphone 8 Plus là tài sản bị cáo L mua từ số tiền trộm cắp mà có. Tuy nhiên, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thùy L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Dương Thùy L 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/7/2024).

- Giao bị cáo Dương Thùy L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 điện thoại Iphone 8 Plus cho bị cáo Dương Thùy L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/6/2024).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Thùy L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Đảo;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Tam Quan, Tam Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mầu Văn Mùi